

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu	3,0
	a. Học sinh dựa vào văn bản chỉ ra tác hại của rác thải nhựa đối với cuộc sống: <i>ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái, làm ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước; gây nguy hại cho nguồn lợi thủy hải sản và tác động xấu đến sức khỏe con người, ...</i>	0,5
	b. Thành phần tình thái: <i>chắc chắn</i> <i>Gọi tên thành phần tình thái: 0,25; xác định từ ngữ tình thái: 0,25</i>	0,5
	c. Mối liên hệ về nội dung của hai văn bản: - Văn bản 1: <u>thực trạng</u> rác thải nhựa quá nhiều lại lâu phân hủy gây hậu quả nghiêm trọng cho cuộc sống (0.5) - Văn bản 2: <u>giải pháp</u> mà các nước đưa ra để chống lại ô nhiễm rác thải nhựa (0.5) <i>Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lý.</i>	1,0
d. Với những góc nhìn khác nhau, học sinh có thể đưa ra các giải pháp khác nhau để giảm ô nhiễm rác thải nhựa ở nước ta hiện nay. Cần nêu được tên giải pháp (0.5), đưa ra lí lẽ để thuyết phục người đọc về tính hợp lý, hiệu quả của giải pháp (0.5); diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. Một vài gợi ý: - Cần tính phí túi nhựa thay vì phát túi nhựa miễn phí cho khách mua hàng ở siêu thị. Khi đó, mỗi người sẽ tự mang theo túi nhựa hoặc chỉ mua số lượng túi nhựa đủ dùng. Lượng túi nhựa được sử dụng bớt đi, lượng rác thải từ túi nhựa sẽ giảm đáng kể. - Cần tuyên truyền giúp người dân hiểu rõ tác hại của hộp xốp, từ đó tiến tới cấm sử dụng hộp xốp để đựng thức ăn. Việc ngừng sử dụng hộp xốp vừa góp phần bảo vệ an toàn sức khỏe người tiêu dùng vừa làm giảm số lượng rác thải từ hộp xốp. - ...	1,0	
2	Từ một trong ba hình ảnh trong đề, viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) bàn về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong xã hội hiện nay.	3,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.	2,0

Học sinh lựa chọn một trong ba hình ảnh trong đề để bàn về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái trong xã hội hiện nay. Sau đây là một số gợi ý cho các hướng giải quyết đề bài:

Hình 1	Hình 2	Hình 3
<p>- Giải thích – Nêu hiện tượng: Đây là dạng đề mở. Học sinh có thể đưa ra những cách giải mã hình ảnh khác nhau để rút ra vấn đề bàn luận. Một vài gợi ý:</p>		
<p>Vòng tròn nhỏ nằm trong vòng tròn lớn tượng trưng cho việc con cái luôn được cha mẹ ôm ấp, bao bọc, chở che.</p>	<p>Hai vòng tròn giao nhau tượng trưng cho việc cha mẹ và con cái là những cá thể riêng, độc lập nhưng vẫn có điểm chung, gắn kết, chia sẻ với nhau.</p>	<p>Hai vòng tròn đặt cạnh nhau tượng trưng cho việc con cái và cha mẹ là những cá thể riêng biệt, tuy ở gần nhưng ít liên quan, ít tác động đến nhau.</p>
<p>- Bàn luận: Tùy vào những hiểu biết và suy nghĩ riêng, học sinh bàn luận vấn đề đã chọn theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các bước làm bài Nghị luận xã hội (lí giải nguyên nhân, phân tích các mặt đúng – sai, lợi – hại, ...). Một vài gợi ý:</p>		
<p>+ Trong mắt cha mẹ, con lúc nào cũng nhỏ bé, non nớt, cần được quan tâm, chăm sóc, chỉ dẫn, dìu dắt. Hơn nữa, có những đứa con mắc bệnh không chịu lớn, luôn muốn dựa dẫm vào cha mẹ.</p> <p>+ Việc cha mẹ bao bọc khiến con ít vấp ngã, ít phạm sai lầm và luôn cảm thấy mình được yêu thương. Tuy nhiên điều đó cũng làm con cảm thấy ngột ngạt, mất tự do, mất khả năng tự lập, tự quyết, từ đó sinh ra trầm cảm hoặc ý lại.</p>	<p>+ Yêu thương và tôn trọng cái tôi của con, hiểu rằng con cũng cần có đời sống độc lập, cha mẹ sẽ đối xử với con bình đẳng, ngang hàng trên cơ sở gắn kết, thấu hiểu, quan tâm.</p> <p>+ Việc tạo cho con một đời sống tương đối độc lập sẽ khiến đứa trẻ có cơ hội trưởng thành trong tầm kiểm soát của cha mẹ mà không cảm thấy bức bối, ngột ngạt. Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái cũng tốt đẹp vì con cảm thấy mình được yêu thương và tôn trọng.</p>	<p>+ Cuộc sống bận rộn với những mối quan tâm riêng khiến cha mẹ và con cái ít tương tác. Việc tôn thờ tự do cá nhân thái quá cũng khiến các thành viên trong gia đình thiếu quan tâm đến nhau.</p> <p>+ Nếu từ nhỏ ít được cha mẹ quan tâm, đứa trẻ sẽ khó thể lớn lên với một đời sống thể chất và tâm hồn lành mạnh. Việc những thành viên trong gia đình thiếu gắn kết làm gia đình trở nên lỏng lẻo, rời rạc.</p>
<p>+ Không đồng tình với việc cha mẹ bao bọc con cái thái quá hoặc không quan tâm đến con cái.</p> <p>+ Mỗi gia đình nên có những hoạt động chung để các thành viên thấu hiểu, chia sẻ với nhau. Bên cạnh đó, cần tôn trọng tự do của mỗi cá nhân.</p>		
<p>- Bài học nhận thức và hành động: Phải duy trì sự gắn kết gia đình, đồng thời phải phát triển sự độc lập của bản thân.</p>		

	<i>Lưu ý: Học sinh cần phân tích các dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề.</i>	
	c. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
3	Đề 1	
	Cảm nhận về hình ảnh người lính trong hai khổ thơ đầu của bài <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i>. Từ đó, liên hệ với một tác phẩm khác cũng viết về người lính để thấy được nét gặp gỡ của các tác giả khi viết về đề tài này.	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, hai khổ thơ cần phân tích - Cảm nhận về hai khổ thơ: Cần thấy được: + Về đẹp của hình tượng người lính: thể hiện qua tư thế hiên ngang; tinh thần dũng cảm, coi thường gian khổ, hiểm nguy; cái nhìn lạc quan, tươi vui;... Thiếu đi những phương tiện vật chất tối thiểu lại là hoàn cảnh để người lính lái xe bộc lộ những phẩm chất cao đẹp và sức mạnh tinh thần lớn lao của họ. + Về đẹp của ngôn từ nghệ thuật: hình ảnh thơ độc đáo; ngôn ngữ thơ rất gần với lời nói, có những câu như văn xuôi tạo nên giọng điệu ngang tàng, thể hiện cái hiên ngang của người lính; thể thơ tự do với số câu linh hoạt,... - Học sinh tự chọn một tác phẩm khác cũng viết về đề tài người lính (trong hoặc ngoài SGK) để liên hệ với hai khổ thơ trên. Cần nói qua về nội dung của tác phẩm được chọn, chỉ ra nét gặp gỡ của các tác giả (có thể về nội dung hoặc nghệ thuật hoặc cả nội dung và nghệ thuật, tùy theo tác phẩm được chọn) khi viết về người lính. Trên cơ sở đó, khẳng định ý nghĩa của đề tài người lính và đóng góp của mỗi nhà văn khi viết về đề tài này.	3,0
	c. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	Đề 2	
	Từ những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn học, viết bài văn với nhan đề: “<i>Những ngọn lửa nhóm lên từ trang sách</i>”	4,0
a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5	

	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p><i>Học sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều hướng khác nhau: bình luận vấn đề; phân tích một hay nhiều tác phẩm cụ thể chứng minh vấn đề; kết hợp giữa chứng minh và bình luận; ... Sau đây là một hướng giải quyết đề bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận: những trải nghiệm trong quá trình đọc sẽ thấp lên trong ta <i>những ngọn lửa</i> – những cảm xúc mãnh liệt. Đó có thể là ngọn lửa của khát khao chiếm lĩnh tri thức; ngọn lửa của mơ ước được đến với những vùng trời mới, được sống một cuộc đời tốt đẹp hơn; ngọn lửa của những tình cảm rực cháy: yêu thương, căm ghét, xúc động, tin tưởng,...; - Chứng minh bằng những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn học: Học sinh tự chọn phân tích một hay nhiều tác phẩm (trong hoặc ngoài SGK) để chỉ ra <i>những ngọn lửa mà trang sách nhóm lên</i> trong mình. Cảm nhận của học sinh cần chân thành, tinh tế, sâu sắc. Bài làm cần có lí lẽ làm sáng tỏ vấn đề chứ không chỉ dừng lại ở việc phân tích nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. - Khái quát, đánh giá, bàn luận vấn đề: Học sinh đưa ra các ý kiến, suy nghĩ khác nhau về vấn đề. Có thể là: <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ những tác phẩm thực sự giá trị mới nhóm lên <i>ngọn lửa</i> của những điều tốt đẹp, làm bùng sáng tâm hồn người đọc. + Tác động của văn chương thường không đến ngay lập tức sau khi đọc mà phải qua quá trình nghiền ngẫm, chiêm nghiệm. Chỉ khi người đọc có trình độ thưởng thức, có sự am hiểu văn học, tác phẩm mới có thể <i>nhóm lửa</i> tâm hồn họ. 	3,0
	<p>c. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25